

Bản án số: 361/2025/HS-PT

Ngày: 22-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Bà Nguyễn Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 321/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trọng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh ngày 25/10/1994, tại Bình Phước; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở hiện tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); Số căn cước công dân: 070094008170 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/4/2022; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Chu Thị B; Có vợ là Bùi Thị Trúc Q1, sinh năm 1995; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Ngày 20/01/2014 bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, tuyên phạt 01 năm tù cho hưởng án treo (Bản án số 14/2014/HSST ngày 20/01/2014, đã chấp hành xong; Ngày 25/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo (Bản án số 03/2019/HSST ngày 25/01/2019); Ngày 28/4/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên phạt 06 tháng tù, tổng hợp với Bản án số 03/2019/HSST ngày 25/01/2019 thành hình phạt chung là 02 năm tù (Bản án số 25/2020/HSST ngày 28/4/2020), đã chấp

hành xong. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2025, tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến nay, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh Đ và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ô, khu B, thị trấn C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Trúc Q1, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách trao đổi điện thoại cũ hiệu Iphone 12 Promax của mình lấy điện thoại mới nên khoảng 18 giờ 15 ngày 17/05/2025, Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô Yamaha Luvias không gắn biển số đến cửa hàng điện thoại Hoàng Phương M do anh Nguyễn Hoàng P làm chủ. N hỏi mua điện thoại và yêu cầu anh P đưa cho N xem 01 điện thoại Iphone 12 Promax 256GB, màu xanh, anh P lấy điện thoại từ trong tủ kính đưa cho N và báo giá là 12.800.000 đồng. N xem điện thoại và kiểm tra khoảng 05 phút. Lúc này, anh P quay vào trong lấy phụ kiện bán cho khách, lợi dụng lúc anh P sơ hở, N dùng tay phải bỏ điện thoại Iphone 12 Promax 256GB, màu xanh của anh P vào túi quần bên phải của N, rồi dùng tay trái lấy từ túi quần bên trái ra 01 điện thoại Iphone 12 Promax 256GB, màu xanh đã hư của N mang theo sẵn, để lên tủ kính rồi nhanh chóng đi ra xe. Lúc này vợ anh P là chị Dương Thị Ánh T đang phụ giúp quản lý cửa hàng nhìn thấy hành vi khả nghi của N nên đuổi theo và truy hô nhưng N đã tẩu thoát.

Bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá điện thoại di động Iphone 12 Promax mà Nguyễn Trọng N chiếm đoạt là 10.495.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 735/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận 03 đoạn video clip trích xuất camera an ninh tại cửa hàng ghi lại diễn biến quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt của Nguyễn Trọng N không bị cắt, ghép, chỉnh sửa, đồng thời trích xuất hình ảnh, mô tả hàng động trao đổi tài sản của đối tượng nam mặc áo khoác dài tay màu xám, đội mũ bảo hiểm màu xanh, mang khẩu trang và mắt kính đen trong 03 tệp video.

Trung cầu giám định số khung, số máy của xe mô tô 63B4-343.98. Kết luận giám định số 833/KL-KTHS (Đ 2) ngày 26/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Số khung, số máy xe mô tô 63B4- 343.98 trước và sau giám định không đổi.

Tại Bản án số 60/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N mức án 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/9/2025, bị cáo Nguyễn Trọng N có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đang nuôi mẹ già, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự ở khu vực, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, mức án áp dụng cho bị cáo là phù hợp, không nghiêm khắc, giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N làm trong hạn luật định đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng Nghĩa L người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ việc chiếc điện thoại của bị cáo N bị hư nên bị cáo đã nảy xin ý định tráo đổi điện khác để sử dụng cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Hoàng P. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và trật tự quản lý hành chính của các cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của anh P để lén lút tráo đổi điện thoại hư của mình để nhằm chiếm đoạt điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax 256GB của cửa hàng điện thoại Hoàng Phương M do anh P làm chủ. Theo kết luận định giá tài

sản số 33/KL-ĐGTS ngày 20/5/2025 xác định giá điện thoại di động mà Nguyễn Trọng N chiếm đoạt là 10.495.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản“. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhận thấy hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng (có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm). Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bồi thường thiệt hại); không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, tương xứng tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra các tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 60/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2025.

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 áo khoác nam dài tay bằng vải màu xám – trắng – đen;
- + 01 áo thun nam ngắn tay màu đen, trên tay áo có sọc màu nâu trắng;
- + 01 quần vải kiêu nam, quần dài, màu đen;
- + 01 nón bảo hiểm kiêu nón nửa đầu, màu xanh;
- + 01 đôi dép quai ngang, kiêu nam bằng da, màu đen, trên dép có chữ TRIWIN;
- + 01 khẩu trang màu trắng có chữ Thịnh Phát;
- + 01 mắt kính kiêu kính mát bằng nhựa màu đen – vàng.

Trả lại cho chị Bùi Thị T1 Quyên 01 xe mô tô biển số 63B4 – 343.98 do chị Q1 đứng tên sở hữu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2025)

3. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA Đồng Tháp
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Công an xã Đăng Hưng Phước;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diệp Thúy